

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp trụ sở 35 Trần Phú

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1723/QĐ-LĐT BXH ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp trụ sở 35 Trần Phú;

Căn cứ Công văn số 9953/SXD-QLXD ngày 26/10/2018 của Sở Xây dựng Hà Nội thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp trụ sở 35 Trần Phú;

Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 13/TD-PCCC-P3 ngày 20/9/2018 của phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ công an Thành phố Hà Nội;

Xét Tờ trình số 583/TTr-VP ngày 26/10/2018 của Văn phòng Bộ về việc đề nghị phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Cải tạo, nâng cấp trụ sở 35 Trần Phú (kèm theo hồ sơ liên quan);

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình dự án Cải tạo, nâng cấp trụ sở 35 Trần Phú với những nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp trụ sở 35 Trần Phú.

2. Loại, cấp công trình: Cải tạo, sửa chữa công trình dân dụng cấp II.
3. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên hiện hữu tại số 35 Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
4. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Khảo sát xây dựng và Xử lý nền móng Toàn Đức;
5. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần Á Châu T&C;
6. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán :
 - Chủ nhiệm dự án, chủ trì kiến trúc: Kiến trúc sư Phùng Trọng Bắc.
 - Chủ khảo sát: Kỹ sư Nguyễn Văn Hải.
 - Chủ trì dự toán: Kỹ sư Nguyễn Vũ Lâm.
7. Đơn vị thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng: Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng - Chi cục Giám định xây dựng, Sở Xây dựng Hà Nội.
8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật, giải pháp thiết kế chủ yếu
 - Nhà A cao 5 tầng, diện tích xây dựng khoảng 430 m², diện tích sàn khoảng 2.250 m²: Cải tạo, nâng cấp toàn bộ phần vật liệu hoàn thiện trên hệ kết cấu chịu lực khung bê tông cốt thép hiện trạng, tầng áp mái với kết cấu vì kèo nhẹ lợp tôn. Điều chỉnh hệ thống giao thông, thoát hiểm bằng thang bộ, đảm bảo yêu cầu phòng cháy chữa cháy; bổ sung khu vệ sinh đáp ứng yêu cầu sử dụng. Thay thế toàn bộ hệ thống cấp điện, chiếu sáng, điện nhẹ, hệ thống điều hòa không khí và hệ thống cấp thoát nước đồng bộ.
 - Nhà B (*nhà biệt thự*) cao 3 tầng, diện tích xây dựng khoảng 112 m², diện tích sàn khoảng 316 m²: Xử lý nền móng xung quanh nhà để chống lún; Cải tạo, nâng cấp toàn bộ phần vật liệu hoàn thiện trên hệ kết cấu chịu lực hiện trạng, thay thế hệ thống vì kèo và mái ngói..., đảm bảo không làm thay đổi kiến trúc ban đầu. Thay thế toàn bộ hệ thống cấp điện, chiếu sáng, điện nhẹ, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống cấp thoát nước và phòng cháy chữa cháy đồng bộ.
 - Nhà C cao 2 tầng, diện tích xây dựng khoảng 64 m², diện tích sàn khoảng 123 m²: Cải tạo, nâng cấp toàn bộ phần vật liệu hoàn thiện trên hệ kết cấu chịu lực khung bê tông cốt thép hiện trạng; chia lại không gian chức năng cho phù hợp với yêu cầu sử dụng mới; thay mới toàn bộ hệ thống cấp điện, chiếu sáng, điện nhẹ, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống cấp thoát nước và phòng cháy chữa cháy.
 - Nhà D cao 2 tầng, với diện tích xây dựng khoảng 60 m², khoảng 97 m² sàn: Cải tạo, nâng cấp toàn bộ phần vật liệu hoàn thiện trên hệ kết cấu chịu lực hiện trạng; thay mới toàn bộ hệ thống cấp điện, chiếu sáng, điện nhẹ, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống cấp thoát nước và phòng cháy chữa cháy.
 - Cải tạo, nâng cấp toàn bộ các hạng mục phụ trợ và kỹ thuật hạ tầng bao gồm: Nhà bảo vệ, sân, cổng, tường rào, hệ thống cấp điện, chiếu sáng và cấp thoát nước ngoài nhà; bổ sung các trang thiết bị văn phòng phù hợp với yêu cầu sử dụng.

9. Dự toán xây dựng công trình: **58.359.186.000** đồng

(*Bằng chữ: Năm mươi tám tỷ, ba trăm năm mươi chín triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

Trong đó:

- | | | |
|--|----------------|------|
| - Chi phí xây dựng: | 27.621.303.000 | đồng |
| - Chi phí thiết bị: | 13.240.392.000 | đồng |
| - Chi phí quản lý dự án: | 1.041.565.000 | đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 4.029.722.000 | đồng |
| - Chi phí giải phóng mặt bằng (thuê văn phòng làm việc cho các đơn vị di chuyển trong quá trình thi công): | 7.104.900.000 | đồng |
| - Chi phí khác: | 1.919.161.000 | đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 3.402.143.000 | đồng |

(Chi tiết dự toán theo Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này).

10. Thời hạn sử dụng công trình: Thực hiện theo quy định tại Quy chuẩn 03:2012/BXD quy chuẩn quốc gia về phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28/12/2012 của Bộ Xây dựng.

11. Một số nội dung lưu ý

- Chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm rà soát, điều chỉnh một số loại vật liệu xây dựng và chi tiết thiết kế để nâng cao hiệu quả sử dụng và tiết kiệm chi phí; đồng thời, hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình theo các kiến nghị của Sở Xây dựng Hà Nội tại Công văn số 9953/SXD-QLXD ngày 26/10/2018 trước khi triển khai các bước tiếp theo.

- Chủ đầu tư nghiên cứu, đánh giá nhu cầu và hiệu quả sử dụng của hạng mục Cải tạo Nhà D để báo cáo Bộ quyết định phương án trên cơ sở đảm bảo hài hòa trong tổng thể mặt bằng và đáp ứng diện tích làm việc cho các đơn vị tại cơ sở 35 Trần Phú.

- Giao Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính có văn bản hướng dẫn Chủ đầu tư dự án thực hiện các nội dung nêu trên theo quy định.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cải tạo, nâng cấp trụ sở 35 Trần Phú theo chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này.

Chủ đầu tư dự án căn cứ vào các nội dung được phê duyệt tại Điều 2 của Quyết định này chịu trách nhiệm rà soát, phê duyệt dự toán gói thầu cho phù hợp với đơn giá tại thời điểm thực hiện để làm căn cứ đánh giá, lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015, Khoản 2, Điều 117, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

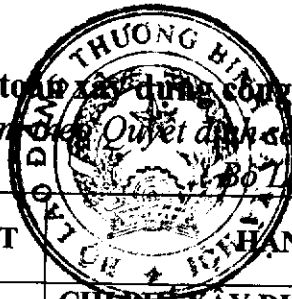
Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Trung tâm Thông tin (công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ);
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Sở Xây dựng Hà Nội;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THƯƠNG





PHỤ LỤC 1

Dự toán xây dựng công trình Dự án Cải tạo, nâng cấp trụ sở 35 Trần Phú
(Kèm theo Quyết định số 1594/QĐ-LĐTBXH ngày 07/11/2018 của Bộ trưởng
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	GIÁ TRỊ SAU THUẾ (ĐỒNG)
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	27.621.303.000
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	13.240.392.000
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	1.041.565.000
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	4.029.722.000
1	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	309.513.000
2	Chi phí khảo sát địa chất công trình	695.410.000
3	Chi phí kiểm định chất lượng nhà A (nhà 5 tầng)	497.410.000
4	Chi phí kiểm định chất lượng nhà biệt thự (B)	300.509.000
5	Chi phí thẩm tra thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư	62.600.000
6	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	996.596.000
7	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	72.710.000
8	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu xây dựng	88.664.000
9	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp thiết bị	47.930.000
10	Chi phí giám sát thi công xây dựng	768.701.000
11	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	108.042.000
12	Chi phí thẩm định giá thiết bị	66.202.000
13	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công	8.281.000
14	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn giám sát	7.154.000
V	CHI PHÍ KHÁC	1.919.161.000
1	Phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	8,827,854
2	Chi phí thẩm định mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp + thiết bị	40.862.000
3	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu Tư vấn thiết kế	1.000.000
4	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu Tư vấn giám sát	1.000.000
5	Phí thẩm định thiết kế	11.249.000
6	Phí thẩm định dự toán	10.898.000
7	Chi phí bảo hiểm công trình	44.948.000
8	Phí thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy	37.570.000
10	Chi phí kiểm toán	475.433.000
11	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	320.628.000

PM

12	Chi phí hạng mục chung (Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế; Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công)	966.746.000
VI	Chi phí giải phóng mặt bằng (thuê văn phòng làm việc cho các đơn vị di chuyển trong quá trình thi công)	7.104.900.000
VII	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	3.402.143.000
1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh	2.392.607.000
2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá	1.009.536.000
	Tổng	58.359.186.000

Ghi chú:

- Chi phí giải phóng mặt bằng (thuê văn phòng làm việc cho các đơn vị di chuyển trong quá trình thi công) là tạm tính, trước khi thực hiện Chủ đầu tư phải lập dự toán chi tiết phù hợp với định mức kinh tế - kỹ thuật, tiến độ thực hiện dự án và trình Bộ phê duyệt.

- Đối với chi phí thiết bị, Chủ đầu tư căn cứ các tiêu chuẩn, định mức hiện hành để xác định danh mục, thông số kỹ thuật chi tiết và thực hiện thẩm định giá để trình Bộ phê duyệt dự toán phù hợp với thời điểm thực hiện.

Mé



PHỤ LỤC 2

chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc Dự án Cải tạo, nâng cấp trụ sở 35 Trần Phú
(Kế hoạch số 1594/QĐ-LĐTĐ ngày 09/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT		Giá gói thầu (Đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu							
1	Thi công xây dựng công trình (không bao gồm Hạng mục Nhà D)	24.252.710.000	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Tháng 11/2018	Theo đơn giá cố định	720 ngày
2	Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị	876.742.000		Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Tháng 11/2018	Trọn gói	720 ngày
3	Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu gói thầu xây dựng	88.664.000		Chi định thầu		Tháng 11/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu gói thầu Tư vấn giám sát	7.154.000		Chi định thầu		Tháng 11/2018	Trọn gói	60 ngày
5	Tư vấn thẩm định giá thiết bị	66.201.000		Chi định thầu		Tháng 11/2018	Trọn gói	60 ngày
6	Phòng chống môi	649.450.000		Chi định thầu		Tháng 11/2018	Trọn gói	180 ngày
II	Dự phòng cho gói thầu xây lắp							
1	Dự phòng cho khối lượng phát sinh (5%)	2.160.239.000	Ngân sách nhà nước					
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá (2,11%)	829.276.000						

1/6